

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương chi tiết “Đề án phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 31/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 161/TTr-SNNMT ngày 08/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương chi tiết “Đề án phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030” (có Đề cương chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan chủ trì lập đề án) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này khẩn trương phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện, trình phê duyệt đề án đảm bảo theo đúng thời gian quy định; xây dựng, trình phê duyệt dự toán kinh phí lập đề án đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định dự toán kinh phí lập đề án (nếu có), trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, đảm bảo theo đúng quy định.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình xây dựng đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Lưu: VT, NN (cuongnx).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
**“Đề án phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã
nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030”**

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thanh Hóa là tỉnh có số hợp tác xã (HTX) nông nghiệp cao thứ 3 trong cả nước, với 783 HTX nông nghiệp đang hoạt động (trong đó, có 615 HTX hoạt động có hiệu quả và tham gia liên kết bền vững, chiếm 78,54 % số HTX). Nhìn chung, trong giai đoạn 2021-2025, hoạt động của các HTX nông nghiệp đã góp phần quan trọng trong việc phát triển sản xuất kinh doanh của hộ thành viên và nông dân trên địa bàn, nhất là từ 20/6/2023 trở lại đây khi Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực, đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tham gia vào nền kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế. Các HTX đã phát huy tốt vai trò hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển bằng việc thực hiện tốt các dịch vụ như: Thủy lợi, sản xuất, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, cung ứng vật tư, khuyến nông, làm đất, bảo vệ thực vật, tín dụng, tiêu thụ sản phẩm; đã phát triển được các mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới làm ăn có hiệu quả.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX nông nghiệp lúng túng trong công tác vận hành bộ máy; năng lực nội tại của các HTX nông nghiệp còn yếu, thiếu nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh; cơ sở hạ tầng của đa số HTX còn thấp kém, nhiều HTX chưa có trụ sở làm việc, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm, thiếu trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất; hệ thống kết cấu hạ tầng, thủy lợi, cơ sở sản xuất, dịch vụ, chế biến, bảo quản nông sản... chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất, nên khó hình thành được những vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn; nguồn lực đầu tư từ các chính sách còn hạn chế, số HTX được đầu tư chưa nhiều, số vốn hỗ trợ cho các HTX còn thấp.

Do vậy, để tiếp tục phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh mà trọng tâm đó là phát huy vai trò của HTX nông nghiệp trong quá trình phát triển nền nông nghiệp hàng hóa hiện đại, công nghiệp hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đáp ứng yêu cầu liên kết hợp tác trong sản xuất hàng hóa lớn trong thời kỳ mới, việc xây dựng “*Đề án Phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030*” là cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương:

- Luật Hợp tác xã ngày 20/06/2023;
- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW;
- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 31/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Văn bản của tỉnh:

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;
- Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 11/01/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 13/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;
- Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ.

3. Các tài liệu cơ sở khác:

- Báo cáo tình hình hoạt động của các HTX nông nghiệp hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố; kết quả điều tra, khảo sát, thu thập số liệu xây dựng

Đề án “Phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030”;

- Tư liệu phát triển HTX nông nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (các đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp).

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng: Các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi: Đề án tập trung đánh giá thực trạng hoạt động của các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư và diêm nghiệp (sau đây gọi chung là HTX nông nghiệp), giai đoạn 2021-2025; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2030.

PHẦN II

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HTX NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tổng quan các cơ chế, chính sách về HTX, giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Các cơ chế, chính sách của Trung ương

1.2. Các cơ chế, chính sách của địa phương

2. Kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp

2.1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp

2.2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

2.3. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

2.4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

2.5. Các hỗ trợ khác:

- Về đất đai.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững.

2.6. Kết quả thực hiện Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025

2.7. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về số lượng và tổ chức bộ máy HTX

- Số lượng
- Quy mô thành viên HTX
- Tổ chức bộ máy quản lý HTX

2. Về hoạt động dịch vụ của HTX

- Về lĩnh vực ngành nghề
- Về mức độ tham gia

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của HTX

- Vốn và tài sản của HTX
- Kết quả sản xuất kinh doanh
- Tiền công, tiền lương:

4. Kết quả liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

5. Kết quả ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất và tiêu thụ nông sản của các HTX nông nghiệp

- Về ứng dụng công nghệ cao
- Về cơ giới hóa nông nghiệp

6. Tình hình hoạt động của các HTX đang sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm có tiềm năng phát triển sản phẩm OCOP

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung
2. Bài học kinh nghiệm

V. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HTX NÔNG NGHIỆP

PHẦN III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HTX NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực
2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Một là, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp phải phù hợp với quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; xây dựng các HTX nông nghiệp trở thành một trong những mô hình kinh tế nòng cốt ở khu vực nông thôn, hoạt động và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường; thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên, cộng đồng.

Hai là, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp nhằm tổ chức lại sản xuất, kinh doanh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn hiệu quả, bền vững phù hợp với định hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; xây dựng và phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, thu hút đầu tư, chia sẻ lợi ích - trách nhiệm giữa các bên liên kết.

Ba là, phát triển HTX nông nghiệp hướng đến mục tiêu củng cố, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của HTX nông nghiệp; thực hiện đúng bản chất và nguyên tắc HTX, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; chuyển đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”; thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia, không giới hạn về quy mô, lĩnh vực, địa giới hành chính; thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh đa chức năng, đa dịch vụ, phục vụ lợi ích của thành viên và người dân; đa dạng về mô hình tổ chức, hoạt động, phù hợp với tính chất và điều kiện đặc thù

vùng, miền, địa phương, trình độ phát triển và nhu cầu của thành viên; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các HTX nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; tăng cường liên kết giữa các HTX nông nghiệp.

Bốn là, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước để phát triển HTX nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp bằng nhiều hình thức, phù hợp với quy định của pháp luật; sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho phát triển HTX nông nghiệp; ứng phó kịp thời với các rủi ro về thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Năm là, huy động sự tham gia của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương và các tổ chức, cá nhân khác trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển HTX nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, để đến năm 2030 đưa HTX nông nghiệp trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; tăng thu nhập cho người nông dân; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo điều kiện, động lực thu hút đầu tư, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Số lượng HTX thành lập mới
- Thu hút thêm số thành viên tham gia HTX
- Số HTX hoạt động có hiệu quả (trong đó, số HTX đạt loại tốt, khá)
- Trình độ của cán bộ quản lý HTX
- Số lượng HTX thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
- Số lượng HTX gắn với sản phẩm OCOP
- Số lượng HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng biện pháp thực hành nông nghiệp tốt (GAP)

- Xây dựng các mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức tuyên truyền, học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn

3. Xây dựng và triển khai kế hoạch củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp hoạt động chưa hiệu quả để đạt tiêu chí có hiệu quả

4. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp đang hoạt động hiệu quả

5. Phát triển và tạo điều kiện cho các nông nghiệp mới thành lập hoạt động có hiệu quả

6. Thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong HTX nông nghiệp

7. Tiếp tục phát huy tốt vai trò của các HTX nông nghiệp là “bà đỡ” hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế hộ phát triển ...

8. Giải pháp về cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp

8.1. Tiêu chí thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước

8.2. Hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương:

- Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

- Hỗ trợ thông tin

- Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

- Hỗ trợ nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả

- Đất đai

- Thuế, phí và lệ phí

- Tiếp cận vốn, bảo hiểm

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường

- Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị

- Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro

- Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

- Hỗ trợ vốn, giống, trang thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ
- Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu.

8.3. Hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh:

- Xây dựng và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Tổng kinh phí

Trong đó:

- + Ngân sách Trung ương
- + Ngân sách tỉnh
- + Nguồn vốn khác

Phần IV

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT

II. KIẾN NGHỊ

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường
2. Các sở, ban, ngành liên quan
3. Các tổ chức chính trị, xã hội

II. UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG